TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 - NINH BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 19 - 9 - 2025
V/v "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Ngọc Tú.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Luận.
Bà Hoàng Thị Kim Phượng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Đức Trung - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1 - Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Ninh Bình tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Đào - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 9 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 - Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 86/2025/TLST- HNGĐ ngày 21 tháng 5 năm 2025 về việc: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2025/QĐXXST - HNGĐ ngày 27 tháng 8 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 25/2025/QĐST - HNGĐ ngày 15 tháng 9 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: chị Trần Thị Th, sinh năm 1981.

Nơi thường trú: số nhà 34, ngách 1/1, đường H, phố T, phường V, thành phố H (nay là phường H), tỉnh Ninh Bình.

Chỗ ở hiên nay: số nhà 62, ngõ 13, đường H, phố T, phường V, thành phố H (nay là phường H), tỉnh Ninh Bình.

- Bị đơn: anh Lã Văn H, sinh năm 1980.

Nơi thường trú: số nhà 34, ngách 1/1, đường H, phố T, phường V, thành phố H (nay là phường H), tỉnh Ninh Bình.

Chỗ ở hiên nay: số nhà 62, ngõ 13, đường H, phố T, phường V, thành phố H (nay là phường H), tỉnh Ninh Bình.

(Tại phiên tòa có mặt chị Th, anh H vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai, bản khai bổ sung và tại phiên tòa nguyên đơn là chị Trần Thị Th trình bày: chị và anh Lã Văn H được tự do tìm hiểu và tự nguyện đi đến hôn nhân có đăng ký kết hôn tại UBND phường Th, thành phố N (nay là phường H), tỉnh Ninh Bình vào ngày 31/12/2003. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận được một thời gian khoảng 2 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chính dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng là do tính tình không hợp, vợ chồng

luôn bất đồng quan điểm sống. Mặt khác anh H thường xuyên chửi bới đánh đập chị, mâu thuẫn vợ chồng căng thẳng nên vào năm 2004 chị và anh H đã sống ly thân mỗi người ở một nơi, không ai quan tâm đến ai. Tuy nhiên đến năm 2007, vì con chị đã quay về tiếp tục chung sống với anh H, nhưng từ khi chị quay về anh H cũng không thay đổi được cách sống vẫn thường xuyên chửi bới, xúc phạm hành hạ đánh đập chị khiến bản thân chị ngày càng mệt mỏi suy sụp. Hiện nay tuy sống chung nhà nhưng chị và anh H không sinh hoạt cùng nhau, mỗi người mỗi phòng, không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau nữa. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lã Văn H.

Về nuôi con chung: chị và anh Lã Văn H có có 02 con chung là cháu Lã Thị Thu Tr, sinh ngày 28/11/2001 và cháu Lã Thị Minh U sinh ngày 06/12/2008. Nay vợ chồng ly hôn, chị đề nghị Tòa án giải quyết giao cho chị được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Lã Thị Minh U, sinh ngày 06/12/2008 cho đến khi cháu trưởng thành, còn cháu Lã Thị Thu Tr đã trên 18 tuổi, đủ tuổi trưởng thành nên chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: chị Trần Thị Th không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về chia tài sản chung, nợ chung: chị Trần Thị Th không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản khai ngày 14/7/2025 và biên bản làm việc bị đơn anh Lã Văn H trình bày: anh và chị Trần Thị Th được tự do tìm hiểu và tự nguyện đi đến hôn nhân có đăng ký kết hôn tại UBND phường Th (nay là phường H), tỉnh Ninh Bình vào ngày 31/12/2003. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2004 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn dẫn đến việc cãi chửi nhau và cùng năm 2004 chị Th đã bỏ đi miền nam, đến năm 2006 chị Th có về được một thời ngắn sau đó chị Th tiếp tục bỏ đi. Đến năm 2007 chị Th về hẳn vợ chồng tiếp tục chung sống cùng nhau. Kể từ khi chị Th quay về chung sống cùng nhau đến nay thì vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn nhưng chưa đến mức dẫn đến chị Th có đơn ly hôn anh. Nay anh xác định vẫn còn tình cảm với chị Th, nếu chị Th vẫn cương quyết ly hôn anh đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về nuôi con chung: anh và chị Trần Thị Th có có 02 con chung là cháu Lã Thị Thu Tr, sinh ngày 28/11/2001 và cháu Lã Thị Minh U sinh ngày 06/12/2008. Nay anh không đồng ý ly hôn nên anh không đề nghị Tòa án giải quyết về việc nuôi dưỡng con chung và việc cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản chung, nợ chung: anh Lã Văn H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã giao thông báo thụ lý vụ án cho anh Lã Văn H, anh H có bản khai nhưng anh Huy không đến Tòa án làm việc, mặc dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản giấy tờ liên quan đến việc giải quyết vụ án. Để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của các bên đương sự, do đó Tòa án vẫn tiến hành giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Ninh Bình tham gia phiên tòa

phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án là đúng theo quy định của pháp luật, việc tuân theo pháp luật tố tụng của nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định của pháp luật, bị đơn không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án là vi phạm Điều 70 và Điều 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Quan điểm về việc giải quyết nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 và Điều 147, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56, Điều 57Điều 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân gia đình, điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Th xin ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn với anh Lã Văn H.

- Về quan hệ hôn nhân: cho chị Trần Thị Th được ly hôn với anh Lã Văn H.

- Về nuôi con chung: giao cháu Lã Thị Minh U sinh ngày 06/12/2008 cho chị Trần Thị Th được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng sau khi ly hôn. Anh Lã Văn H có quyền đi lại thăm nom con chung và không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về chia tài sản chung, nợ chung: chị Trần Thị Th không đề nghị nên không đặt ra xem xét.

- Về án phí: chị Trần Thị Th phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: chị Trần Thị Th có đơn khởi kiện xin ly hôn với anh Lã Văn H ở địa chỉ: số nhà 34, ngách 1/1, đường H, phố T, phường V, thành phố H (nay là phường H), tỉnh Ninh Bình. Căn cứ vào Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân khu vực 1 - Ninh Bình thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

[2] Về thủ tục tố tụng: trong đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án chị Trần Thị Th cung cấp anh Lã Văn H có địa chỉ tại số nhà 34, ngách 1/1, đường H, phố T, phường V, thành phố H (nay là phường H), tỉnh Ninh Bình. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng, thông báo để đương sự cung cấp tài liệu, chứng cứ để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình nhưng bị đơn không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì để chứng minh giữa anh và chị Trần Thị Th mâu thuẫn chưa đến mức trầm trọng.

Tại phiên tòa ngày 15/9/2025 anh Lã Văn H là bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ nhất mà vắng mặt, Tòa án quyết định hoãn phiên tòa.

Tại phiên tòa ngày 19/9/2025 anh Lã Văn H là bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vắng mặt, căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[3] Về quan hệ hôn nhân: chị Trần Thị Th và anh Lã Văn H kết hôn hợp pháp với nhau vào ngày 31/12/2003 có đăng ký kết hôn tại UBND phường Th, thành phố N (nay là phường H), tỉnh Ninh Bình. Quan hệ hôn nhân giữa chị Trần Thị Th và anh Lã Văn H là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Sau khi kết hôn thời gian đầu anh chị chung sống hạnh phúc. Tuy nhiên đến năm 2004 thì anh chị phát sinh mâu thuẫn và anh chị đã có một thời gian ly thân không quan tâm gì đến cuộc sống của nhau từ năm 2004 đến năm 2007 vì con nên anh chị lại tiếp tục quay về chung sống cùng nhau nhưng cũng chỉ được một thời gian thì mâu thuẫn giữa anh chị lại phát sinh. Hiện nay anh chị tuy sống chung cùng nhà nhưng không sinh hoạt cùng nhau, không quan tâm đến cuộc sống của nhau.

Theo quy định tại Điều 19 của Luật hôn nhân gia đình quy định "Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm chăm sóc giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ thực hiện các công việc trong gia đình". Tuy nhiên bản thân chị Thúy, anh Huy không có sự quan tâm chia sẻ.

Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án Tòa án đã thông báo về phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải để các đương sự tháo gỡ những mâu thuẫn để vợ chồng đoàn tụ nuôi dạy con chung nhưng anh H không có mặt nên Tòa án không tiến hành hòa giải được.

Từ căn cứ trên xét thấy mâu thuẫn giữa chị Th và anh H đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nếu cứ níu kéo sẽ làm ảnh hưởng đến cuộc sống riêng của mỗi người. Do vậy căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Trần Thị Th là phù hợp với pháp luật.

[4] Về nuôi con chung: chị Trần Thị Th và anh Lã Văn H có 02 con chung là cháu Lã Thị Thu Tr, sinh ngày 28/11/2001 và cháu Lã Thị Minh U sinh ngày 06/12/2008. Hiện nay cháu Lã Thị Thu Tr đã trưởng thành chị Th không đề nghị Tòa án xem xét còn cháu Lã Thị Minh U chưa đến tuổi trưởng thành, chị Th đề nghị Tòa án giải quyết giao cháu U cho chị được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng và giáo dục cháu cho đến khi cháu trưởng thành, qua biên bản ghi ý kiến của cháu Lã Thị Minh U thì nguyện vọng của cháu muốn ở với mẹ. Việc nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục con chưa thành niên khi vợ chồng ly hôn là quyền và nghĩa vụ của cha mẹ, tuy nhiên cháu U là con gái để thuận tiện giáo dục chỉ bảo con chung cần giao cháu U cho chị Th được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục là phù hợp, do vậy cần chấp nhận yêu cầu giao con của chị Trần Thị Th.

Về cấp dưỡng nuôi con trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa chị Trần Thị Th trình bày hiện nay chị có công việc và có mức thu nhập ổn định đủ điều kiện để nuôi dưỡng chăm sóc cháu U về mọi mặt nên chị không yêu cầu anh Lã Văn H có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con. Tòa án đã giải thích theo quy định của pháp luật người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ

cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho người trực tiếp nuôi con. Tuy nhiên chị Th vẫn khẳng định chị có đủ điều kiện để chăm sóc nuôi dưỡng cháu U mà không cần sự đóng góp từ phía anh H. Việc chị Th không yêu cầu anh H có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con là hoàn toàn tự nguyện. Do đó cần ghi nhận sự tự nguyện của chị Th.

[5] Về chia tài sản chung, nợ chung: chị Trần Thị Th không đề nghị Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: chị Trần Thị Th phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Trần Thị Th xin ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn với anh Lã Văn H.

1/ Về quan hệ hôn nhân: cho chị Trần Thị Th được ly hôn anh Lã Văn H.

2/ Về nuôi con chung: giao cháu Lã Thị Minh U, sinh ngày 06/12/2008 cho chị Trần Thị Th được tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng cho đến khi cháu U trưởng thành và có khả năng lao động. Anh Lã Văn H có quyền đi lại thăm nom con chung.

"Cha mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; Cha mẹ không trực tiếp nuôi con không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con"

Về cấp dưỡng nuôi con: ghi nhận sự tự nguyện của chị Trần Thị Th tạm thời không yêu cầu cấp dưỡng.

3/ Về chia tài sản chung, nợ chung: chị Trần Thị Th không đề nghị Tòa án giải quyết.

4/ Về án phí dân sự sơ thẩm: chị Trần Thị Th phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000689 ngày 20 tháng 5 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình (nay là Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình). Chị Trần Thị Th đã nộp đủ.

Án xử công khai sơ thẩm, nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND khu vực 1 – Ninh Bình;
- UBND phường H, tỉnh Ninh Bình.
- THADS tỉnh Ninh Bình;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Vũ Ngọc Tú